

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 4 - 2018

V/v: Chị M xin ly hôn anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 và số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; vắng mặt;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 40, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 64, đường P, Tổ 22, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Giáo viên trường THCS V, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn D, sinh năm 1976; vắng mặt;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 40, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở: thôn PL, xã TP, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

Chị và anh Đinh Văn D kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2002, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, anh D có quan hệ nam nữ bất chính với một người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, anh D vay nợ rất nhiều người, chị hỏi vay tiền làm gì nhưng anh D không nói. Tháng 7 năm 2017 do không còn khả năng trả nợ, chị và anh D đã phải bán nhà cùng tài sản có giá trị khác để trả nợ, sau đó anh chị về ở nhờ tại nhà bố mẹ đẻ chị tại Tổ 22, phường Q, thành phố Thái Bình. Do gặp quá nhiều áp lực về kinh tế nên tháng 8 năm 2017 chị và anh D đã nộp đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án, sau đó vì thương con, anh chị đã rút đơn, vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng cuộc sống chung vẫn rất căng thẳng, nặng nề. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 11 năm 2017 anh D chuyển về nhà mẹ đẻ là bà Vũ Thị Nh ở tại thôn PL, xã TP, huyện H, tỉnh Thái Bình sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, không còn khả năng hàn gắn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn D để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, nuôi dạy các con. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Chị và anh Đinh Văn D có 02 con chung là Đinh Hà G, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2003 và Đinh Hải B, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2012, hiện đang sống cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị trực tiếp nuôi dạy hai con chung và không yêu cầu anh Đinh Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị.

Chị và anh Đinh Văn D không có tài sản gì chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án,*** Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Vũ Thị Nh là mẹ đẻ anh D, bà Nh đều đã thông báo lại cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án để trình bày quan điểm, không có lời khai tại Tòa án.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 12 tháng 01 năm 2018, bà Vũ Thị Nh là mẹ đẻ anh Đinh Văn D cung cấp:***

Anh Đinh Văn D và chị Nguyễn Thị M Dết hôn năm 2002, quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa, anh D vay nợ nhiều người nên anh chị phải bán nhà để trả nợ, đầu tháng 11 năm 2017 anh D về sống với bà

được khoảng 1 đến 2 tuần thì anh D nói đi làm ăn xa, còn cụ thể địa chỉ ở đâu bà không biết, anh D vẫn thường xuyên điện thoại về nhà, toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án bà đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho anh D, do hiện đang ở xa nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục vắng mặt.

*** Tại đơn đề nghị đề ngày 02 tháng 01 năm 2018, ông Nguyễn Văn D1 và bà Bùi Thị D2 là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị M trình bày:**

Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn D kết hôn năm 2002, tháng 7 năm 2017 do nợ nần nên anh chị phải bán nhà đất và về ở nhờ nhà ông bà tại Tổ 22, đường P, phường Q, thành phố Thái Bình. Tháng 11 năm 2017 chị M đã nộp đơn xin ly hôn anh D tại Tòa án, ngay sau đó anh D đã về nhà mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn giữa chị M, anh D không còn khả năng hàn gắn, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh D; ông bà đề nghị giao hai con chung Đinh Hà G, Đinh Hải B cho chị M nuôi dưỡng, ông bà đều là cán bộ hưu sẽ hỗ trợ cho chị M cả về vật chất và tinh thần; chị M và anh D không còn tài sản chung gì.

*** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; nguyên đơn chị Nguyễn Thị M chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đinh Văn D không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Đinh Văn D; giao con Đinh Hà G, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2003 và Đinh Hải B, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Đinh Văn D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1 Chị Nguyễn Thị M khởi kiện ly hôn anh Đinh Văn D, anh D có hộ khẩu thường trú tại Tổ 40, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn

cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.2 Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đinh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Đinh Văn D.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung :

2.1 Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M, anh Đinh Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/2002, quyển số 11, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh D còn vay nợ nhiều người dẫn đến kinh tế gia đình suy giảm, tháng 8 năm 2017 anh chị đã nộp đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án, sau đó rút đơn, vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện, quá trình giải quyết vụ án, anh D đều vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện anh D không có trách nhiệm đối với việc duy trì hôn nhân, hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M, anh D là có và đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử cho chị M được ly hôn anh D.

2.2 Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn D có 02 con chung là Đinh Hà G, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2003 và Đinh Hải B, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2012. Ly hôn, chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dạy 2 con chung và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị. Xét thấy anh D đi làm ăn xa, từ khi anh chị sống ly thân đến nay hai con sống cùng chị M, chị M là giáo viên, có thu nhập ổn định và có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của bố mẹ đẻ chị, mặt khác con G cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu B còn nhỏ rất cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận đề nghị của chị M.

2.3 Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị M trình bày chị và anh Đinh Văn D không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không

yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nhưng do anh D không có lời khai về tài sản tại Tòa án nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, về chia tài sản HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.5 Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn D có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Đinh Hà G, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2003 và Đinh Hải B, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Đinh Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị.

2.3. Anh Đinh Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006750 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VDSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND phường Q, TP. Thái Bình; giấy CNKH số 36/2002, quyền số 11, ngày 25/12/2002);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

